TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-VDS V/v: *Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật*	*Thái Thụy, ngày 08 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Vương.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-VDS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc " Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐPH-ST ngày 25 tháng *3* năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Hội liên hiệp phụ nữ xã A, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị D – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã A.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- UBND xã A, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T – Chủ tịch UBND xã A.

- Anh Tạ Văn L, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Bắc, xã A, huyện Thái Thụy, Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị L C, sinh năm 1986

Nơi cư trú: , huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

(Bà Dung, ông Truân, anh L, chị C đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ VIỆC

* Tại đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và đơn đề nghị đại diện Hội liên hiệp phụ nữ xã A trình bày:

Ngày 24/3/2021, anh Tạ Văn L và chị Nguyễn Thị L C đã sử dụng giấy tờ giả xác nhận tình trạng hôn nhân số 87/UBND – XNTTHN của UBND xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định để đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là trái quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 27; điểm g, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm d khoản 2 Điều 5; Điều 8; điểm d khoản 2 Điều 10; Điều 11 Luật hôn nhân gia đình. Hội liên hiệp phụ nữ xã A, huyện Thái Thụy yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ra quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Tạ Văn L và chị Nguyễn Thị L C.

* Tại đơn đề nghị UBND xã A trình bày:

Ngày 24/3/2021, anh Tạ Văn L và chị Nguyễn Thị L C đã sử dụng giấy tờ giả xác nhận tình trạng hôn nhân số 87/UBND – XNTTHN của UBND xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định để đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Thời điểm đăng ký kết hôn anh Tạ Văn L đã ly hôn, chị Nguyễn Thị L C đang có chồng là anh Triệu Quốc T1, sinh năm 19xx; địa chỉ tại xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Tuy nhiên UBND xã A không biết việc này, không phát hiện ra giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của chị C là giả nên UBND xã đã thực hiện việc đăng ký kêt hôn cho anh L và chị C theo đúng trình tự của pháp luật. Nay Hội liên hiệp phụ nữ xác A đã làm đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật đối với anh Tạ Văn L và chị Nguyễn Thị L C, UBND xã A đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại đơn đề nghị ngày 28/3/2022 chị Nguyễn Thị L C trình bày:

Do thiếu hiểu biết pháp luật nên chị và anh Tạ Văn L đã sử dụng giấy tờ giả là xác nhận tình trạng hôn nhân 87/UBND – XNTTHN của UBND xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định để đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị đang có chồng là anh Triệu Quốc T1; sinh năm 1988; địa chỉ tại xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Nay chị đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Tạ Văn L.

* Tại đơn đề nghị ngày 28/3/2022 anh Tạ Văn L trình bày:

Do thiếu hiểu biết pháp luật nên anh và chị Nguyễn Thị L C đã sử dụng giấy tờ giả là xác nhận tình traạng hôn nhân 87/UBND – XNTTHN của UBND xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định để đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị L C đang có chồng là anh Triệu Quốc T1; sinh năm 1988; địa chỉ tại xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Nay anh đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Tạ Văn L. Anh và chị L không có tài sản chung, không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Căn cứ Điều 5, 8, 10, 11, 12 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TLLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016, điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án: Đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Tạ Văn L và chị Nguyễn Thị L C (giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 24/3/2021 do Ủy ban nhân dân xã A cấp). Về lệ phí: người yêu cầu không phải nộp lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thái Thụy tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Hội liên hiệp phụ nữ xã A yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị L C và anh Tạ Văn L đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Thái Thụy. Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là " Hủy kết hôn trái pháp luật" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

[1.2]. Đại diện UBND xã A, đại diện Hội liên hiệp phụ nữ xã A, anh L và chị C đều vắng mặt nhưng họ đã có đơn đề nghị trình bày ý kiến và xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 3 Điều 367 BỘ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Anh Tạ Văn L và chị Nguyễn Thị L C đã sử dụng giấy tờ giả xác nhận tình trạng hôn nhân số 87/UBND – XNTTHN của UBND xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định để đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Thời điểm đăng ký kết hôn anh Tạ Văn L đã ly hôn còn chị Nguyễn Thị L C đang có chồng là anh Triệu Quốc T1, sinh năm 1988; địa chỉ tại xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 26/11/2017. Tuy nhiên UBND xã A, huyện Thái Thụy không biết việc này, không phát hiện ra giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của chị C là giả nên UBND xã A đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh L và chị C theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 24/3/2021. Sau khi biết sự việc, ngày 21/5/2021 ông Triệu Văn Giang (là bố chồng của Nguyễn Thị L C) làm đơn gửi tới Công an xã A và Công an huyện Thái Thụy, tố giác C và L đã có hành vi sử dụng giấy tờ giả để đăng ký kết hôn. Sau đó, hành vi sử dụng giấy giấy tờ giả để đăng ký kết hôn của chị C và anh L đã bị xét xử bằng bản án số 97/2021/HSST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy. Từ những phân tích trên có đủ cơ sở khẳng định việc chị Nguyễn Thị L C và anh Tạ Văn L đăng ký kết

hôn tại UBND xã A, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 24/3/2021 thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ xã A, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị L C và anh Tạ Văn L.

[3]. Về con chung và tài sản chung của anh L và chị C: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326 về án phí lệ phí Tòa án thì Hội liên hiệp phụ nữ xã A không phải chịu lệ phí.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 27; điểm g, khoản 2 Điều 39; các Điều 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm d khoản 2 Điều 5; Điều 8; điểm d khoản 2 Điều 10; Điều 11 Luật hôn nhân gia đình; Thông tư liên tịch số 01/2016/TLLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016. Điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội LHPN xã A. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị L C và anh Tạ Văn L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 của UBND xã A, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình cấp ngày 24 tháng 3 năm 2021.

2/ Hội liên hiệp phụ nữ xã A không phải chịu lệ phí sơ thẩm.

3/ Hội liên hiệp phụ nữ xã A, UBND xã A, anh Tạ Văn L, chị Nguyễn Thị L C có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- UBND xã A;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Vương